

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 179/2023/DS-PT  
Ngày 10-5-2023  
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức  
khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Ngọc Dũng

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương  
Ông Nguyễn Chí Đức

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Tấn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Phấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2023/TLPT-DS ngày 21/3/2023 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2023/DS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1082/2023/QĐ-PT ngày 17/4/2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. **Bị đơn:** Ông Lê Quang T1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. **Người kháng cáo:** Nguyên đơn ông Huỳnh Thanh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Huỳnh Thanh T trình bày:

Từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 3 năm 2021, ông Lê Quang T1 nhiều lần dùng tài khoản Zalo Lê Quang T1 nhắn tin cho bà Lê Thị Thúy M với những lời lẽ úp mở về mối quan hệ không trong sáng với vợ ông là bà Lê Thị Anh T2. Trước đó, vào tháng

5 năm 2016, tại bữa tiệc chung của Trường trung học cơ sở (THCS) An Ngãi T3 và THCS An Ngãi T4 ông T1 có nói vợ ông là bạn gái cũ ông T1. Điều đó đã làm cho hôn nhân gia đình ông rạn nứt, ông đã hai lần nộp đơn ly hôn vợ. Ngày 17/5/2021, ông có làm đơn tố cáo ông T1 đến Trường THCS A. Tối ngày 20/5/2021, ông T1 gọi điện thoại cho bà M hăm dọa ông với nội dung “*Thằng chó, ra đường sẽ luộc*”. Ngày 25/6/2021, Trường THCS A mở phiên họp giải quyết đơn tố cáo của ông, tại cuộc họp ông T1 đã thừa nhận hành vi sai trái, nhưng ông không yêu cầu nhà trường kỷ luật ông T1 mà chỉ yêu cầu ông T1 viết kiểm điểm và hứa không tái phạm.

Tuy nhiên, chiều ngày 25/6/2021, sau cuộc họp thì ông T1 đã uống rượu tại trường, trong lúc say xỉn thì ông T1 có những lời lẽ thô tục, xúc phạm nhân phẩm, uy tín, danh dự của ông, nói ông không đủ tư cách làm thầy, đặt điều vu khống ông và bà M ngoại tình.

Ông nhận thấy, hành vi của ông T1 không hề có tính hối lỗi, sửa sai mà còn diễn ra ở mức độ côn đồ, nguy hiểm hơn như đe dọa tính mạng của ông.

Từ tháng 6 năm 2021 đến tháng 12 năm 2021, ông vẫn nhận đầy đủ lương từ Trường THCS A1. Việc ông yêu cầu ông T1 bồi thường do bị đe dọa tính mạng là bồi thường về thu nhập bị mất từ việc làm thêm bên ngoài do ông lo sợ ông T1 sẽ xâm phạm tính mạng ông nên không dám đi làm. Trong 06 tháng đầu năm 2021, ông thu nhập tăng thêm là hơn 45 triệu đồng, nhưng 06 tháng cuối năm ông chỉ thu nhập được hơn 8.000.000đ từ việc thi công lắp điện cho người khác. Khi ông thi công cho người thuê thì không có hợp đồng, nhưng ai kêu thì ông làm và làm xong thì ông xuất hóa đơn để thanh toán.

Ông xin rút lại một phần yêu cầu bồi thường làm rạn nứt hôn nhân gia đình từ 30.000.000đ còn 20.000.000đ. Như vậy, ông yêu cầu buộc ông T1 bồi thường về việc đe dọa tính mạng, làm cho ông không thể đi làm thêm với thu nhập bị mất là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); làm rạn nứt hôn nhân gia đình buộc bồi thường 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), bồi thường uy tín, danh dự, nhân phẩm với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

*Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Lê Quang T1 trình bày:*

Do ông T có được những tin nhắn của ông với cô Lê Thị Thúy M bốn cột về mối quan hệ với cô T2 vợ ông T nên ông T có đến Trường THCS A nơi ông làm việc để nói chuyện và buộc ông thừa nhận có ngoại tình với cô T2. Ông không thừa nhận, sau đó ông T và cô T2 đã thưa ông lên Ban Giám hiệu nhà trường. Nhà trường đã giải quyết vụ việc và ông đã xin lỗi xong. Do bức xúc việc cô M ghi âm cuộc nói chuyện giữa ông và cô M và gửi cho ông T nên sau khi có uống rượu ông đã ghé ngang nhà cô M để nói chuyện, cô M ghi âm lại và gửi ông T. Lần này cô M và ông T đã thưa ông lên trường và ông bị kỷ luật khiển trách do có hành vi say sưa, lớn tiếng với cô M, không phải do ông đe dọa, hành hung, xúc phạm ông T.

Ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T bởi lẽ: Ông không có hành động nào đe dọa tính mạng, sức khỏe ông T, thậm chí đi làm ông không dám đi ngang nhà ông T; Ông không có bất cứ hành động nào làm rạn nứt hôn nhân ông T, kể từ khi đi đám cưới ông T, cô T2 thì ông không có nhắn tin gì với cô T2; Ông không

có xúc phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm ông T, ông chỉ có đến nhà cô M để nói chuyện với cô M về cô M và ông T.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2022/DS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đã áp dụng các Điều 26, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 584, 585, 592 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T về việc yêu cầu buộc ông Lê Quang T1 bồi thường số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Trong đó, bồi thường về việc đe dọa tính mạng, thu nhập bị mất là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); làm rạn nứt hôn nhân gia đình là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); bồi thường uy tín, danh dự, nhân phẩm với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/01/2023, nguyên đơn ông Huỳnh Thanh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, ông T trình bày: Do những hành vi sai trái, những lời nói không chuẩn mực của ông T1 mà vợ chồng ông đã ly hôn, vợ ông giành quyền nuôi con, đây là tổn thất rất lớn của gia đình ông. Hơn nữa, ông cũng bị mất thu nhập do không dám đi làm thêm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của ông, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Thanh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 02/2023/DS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của ông Huỳnh Thanh T; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đối với yêu cầu bồi thường về uy tín, danh dự, nhân phẩm: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, lời trình bày của nguyên đơn và chứng cứ do Tòa án thu thập thì không có chứng cứ nào thể hiện ông T1 có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông T. Các chứng cứ này chỉ là những cuộc nói chuyện qua lại giữa ông T1 với cô Lê Thị Thúy M về vợ của ông T là cô Lê Thị Anh T2, không đề cập đến ông T. Hơn nữa, trong quá trình tố tụng, ông T cũng thừa nhận ông không bị ai chê cười, xa lánh vì chuyện xảy ra giữa ông với ông T1. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại do uy tín, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm là phù hợp.

[2] Đối với yêu cầu bồi thường do bị đe dọa tính mạng dẫn đến nguyên đơn không dám đi làm và bị mất thu nhập: Ông T cung cấp chứng cứ là đoạn ghi âm cuộc nói chuyện giữa ông T1 với cô M, tuy nhiên trong cuộc nói chuyện này không có đề cập đến tên của ông T. Hơn nữa, trong quá trình tố tụng, ông T cũng thừa nhận ông Lê Quang T1 không có hành vi nào thể hiện đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của ông. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường do bị mất thu nhập của ông T là có căn cứ.

[3] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do hôn nhân gia đình rạn nứt: Trong quá trình tố tụng, ông T thừa nhận từ năm 2015 hôn nhân giữa ông và bà Lê Thị Anh T2 đã xảy ra mâu thuẫn. Điều này phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện bà T2 đã 03 lần nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông T, lần đầu tiên là năm 2015, lần thứ hai năm 2017 và lần gần đây là năm 2022, sau đó ông T cũng đã nộp đơn yêu cầu ly hôn với bà T2 vào năm 2022. Ngoài ra, ông T cũng trình bày nguyên nhân ly hôn giữa ông và bà T2 là do không hợp nhau. Như vậy, hôn nhân của ông T bị đổ vỡ là xuất phát từ hai vợ chồng ông không yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau không phải do lỗi của ông T1. Do đó, yêu cầu này của ông T là không có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, kháng cáo của nguyên đơn không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Ông Huỳnh Thanh T được miễn án phí theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Thanh T;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 02/2023/DS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án

nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng các Điều 26, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 584, 585, 592 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T về việc yêu cầu ông Lê Quang T1 bồi thường số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), trong đó: Bồi thường về việc đe dọa tính mạng, thu nhập bị mất 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Làm rạn nứt hôn nhân gia đình 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Bồi thường uy tín, danh dự, nhân phẩm 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

[2] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T về việc yêu cầu ông Lê Quang T1 bồi thường 10.000.000đ (Mười triệu đồng) làm rạn nứt hôn nhân gia đình.

[3] Về án phí: Ông Huỳnh Thanh T được miễn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ngọc Dũng**